TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lợi, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm A**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở hiện nay: Ấp G, xã L, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trần B**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm A và anh Trần B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm A và anh Trần B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm A và anh Trần B thống nhất giao cháu Trần X, sinh ngày 10/02/2013 cho anh Trần B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục; giao cháu Trần X, sinh ngày 24/01/2019 cho chị Phạm A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần B đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tấn Phát và chị Phạm A đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần X nên được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần B và chị Phạm A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng:

Anh Trần B không yêu cầu chị Phạm A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị Phạm A không yêu cầu anh Trần B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm A và anh Trần B thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Phạm A và anh Trần B thống nhất chị Phạm A chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Phạm A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008475 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, đối trừ án phí số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Phạm A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã P, huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trang Thảo